

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 5 năm 2020

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Duy Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Nhẫn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị L, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh A, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Lý Thị Long trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lê Minh A kết hôn với nhau ngày 15/02/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh Minh A ở thôn Đạo Trù Hạ, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo. Quá trình sống chung tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên chỉ được thời gian ngắn, đến tháng 4 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Minh A thường xuyên chơi bời, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình, giữa hai vợ chồng thường

xảy ra cãi vã và anh A thường xuyên đánh đập chị. Đến tháng 10 năm 2019 vợ chồng lại cãi nhau, anh A lại đánh chửi chị, chị phải chạy về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đạo Trù Thượng, xã Đạo Trù ở từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

*Về con chung:* Vợ chồng chị chưa có con chung nên chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2020 bị đơn anh Lê Minh A trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, thời gian sống ly thân như chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh xác định giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng cũng có xảy ra cãi vã nhưng chỉ là những vấn đề nhỏ trong cuộc sống. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L và muốn vợ chồng về đoàn tụ nên chị Long xin ly hôn anh không đồng ý.

*Về con chung:* Anh xác định vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có giai đoạn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Lê Minh A.

- Về án phí: Chị Long phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lý Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Minh Anh, anh Anh có nơi cư trú tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lý Thị L và anh Lê Minh A kết hôn với nhau ngày 15/02/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Chị Long xác định vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng 02 tháng, đến tháng 4 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh A không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi cọ. Đến tháng 10 năm 2019 vợ chồng lại xảy ra cãi vã, anh A đánh chị nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Còn anh A xác định vẫn còn tình cảm với chị L và muốn vợ chồng về đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn tuy nhiên anh không có phương hướng gì để vợ chồng về đoàn tụ trong khi chị L kiên quyết đề nghị ly hôn. Vợ chồng chị L, anh A mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp gì để hòa giải chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L và cho chị L được ly hôn anh A là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Các đương sự xác định vợ chồng chưa có con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác*: Chị L, anh A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Long phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lý Thị L được ly hôn anh Lê Minh A.

[2] *Về án phí*: Chị Lý Thị Long phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0007990 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Lý Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- UBND xã Đạo Trù;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Việt**